

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mộng Lành

Ông Lưu Văn Có – Giáo viên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 418/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/HSST- QĐ ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2001 tại Phú Yên; Nơi đăng ký NKTT: Thôn T, xã X, huyện S, tỉnh Ph; Chỗ ở: Thôn T, xã X, huyện S, tỉnh Ph; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Cha: Nguyễn Ngọc T – SN 1972, Mẹ: Phan Thị T - SN: 1974; Tiền án: Không. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phan Thị T – SN: 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện S, tỉnh Ph Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Luật sư Lê Đình Hoàn – Văn phòng Luật sư Phan Tấn Hùng – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bị hại:

- Bà Trần Thị M- sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện S, tỉnh K. Vắng mặt

- Ông Võ Minh T – sinh năm 1990

Địa chỉ Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L

Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/8/2017, Nguyễn Ngọc T cùng Beo (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà chị Trần Thị M (số 112 đường số 8, tổ 15 Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), phát hiện xe máy hiệu Yamaha- Sirius màu vàng đen (BKS: 79N1-303.50) của chị M đang dựng trước nhà, không có người trông coi, Th lấy 01 thanh sắt gần đó phá ổ khóa, nổ xe máy chở B đến tiệm internet 2K5 cất giấu, T quay lại tiệm tiếp tục chơi game. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị M và gia đình phát hiện đến tiệm net đưa Th và xe máy trên đến cơ quan Công an trình báo.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 274/TCKH ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND Tp. Nha Trang kết luận: xe máy Yamaha – Sirius (BKS: 79N1-303.50) giá trị là 7.296.000đ (bảy triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ từ Xóm Bống, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang đến đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày phát hiện gần số nhà 140/10 Nguyễn Khuyến, Vĩnh Hải, Nha Trang 01 xe máy Yamaha – Sirius (BKS 79C1-431.64) của anh Võ Minh T đang dựng trước nhà, quan sát thấy không có người trông coi, T đến dùng đoạn phá được ổ khóa cổ xe thì hệ thống chống trộm xe máy phát tín hiệu báo động, T dắt xe bỏ chạy. Lúc này, anh T phát hiện tri hô và cùng anh Nguyễn Hữu T đuổi theo bắt giữ T cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 429/HĐĐG ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND Tp. Nha Trang kết luận: Xe máy hiệu Yamaha- Sirius (BKS: 79C1-431.64) giá trị 21.126.000đ (hai mươi một triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh đáng thương, không được sự chăm sóc của gia đình, bản thân lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên còn hạn chế về nhận thức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc người chưa thành niên phạm tội và xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có động lực để phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 30/8/2017 và ngày 07/9/2017, tại thành phố Nha Trang, Nguyễn Ngọc T lén lút chiếm đoạt 02 xe máy Yamaha – Sirius của chị Trần Thị M và anh Võ Minh T có tổng giá trị 28.422.000đ (hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Do đó, cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, trong một khoảng thời gian ngắn mà bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài vụ án này, bị cáo đã bị xử phạt và đang bị điều tra nhiều vụ án khác về hành vi chiếm đoạt tài sản. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trong vụ án này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức phạm luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các quy định về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực. Tại thời điểm xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Mức hình phạt đối với hành vi của các bị cáo giữa hai Bộ luật không khác nhau, không gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị M, ông Võ Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu các ông, bà có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho người bị hại nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Thiện.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu bà Trần Thị M, ông Võ Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND TP.Nha Trang;
- Công an TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Tuấn